| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÓC MÔN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:273/2024/HS-ST
Ngày: 12/12/2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đức Lê

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Văn Chính

Bà Nguyễn Thị Kim Liên

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Số 94/7 Quang Trung, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 262/2024/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 319/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa 212/2024/HSST-QĐ ngày 27/11/2024.

**1. Lê Phạm Lê Q**; sinh năm 2003, tại Vĩnh Long; Hộ khẩu thường trú: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Lê Hữu V và bà Phạm Thị T; Vợ con: chưa có; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2024; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Lê Phi L**; sinh năm 1998, tại Quảng Ngãi; Hộ khẩu thường trú: H Đ, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Lê Văn C và bà Bùi Thị Tuyết H1; Tiền án, Tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2024; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Ông Đoàn Anh Phương V1, Luật sư của Văn phòng L2, đoàn Luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo Lê Phạm Lê Q (Có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/12/2022, Nguyễn Trọng T1 đến Công ty C2 thuộc khu Công nghiệp H, Quận A tìm Lê Phi L đòi nợ. Khi đến nơi thì Nguyễn Thái N từ trong công ty đi ra nói với T1: “Mày qua đây đòi tiền tao phải

không?". Nghe N nói vậy, T1 trả lời: "Qua tìm thằng L chứ mày với tao có gì đâu đòi" thì N xông vào dùng tay đánh T1 02 cái. Lúc này L từ trong công ty chạy ra can ngăn, T1 bỏ đi về.

Bực tức việc bị đánh nên T1 điện thoại cho N hẹn đến quán H4, xã T, huyện H để giải quyết mâu thuẫn, đồng thời T1 rủ Nguyễn Anh K, Huỳnh Nhất T2, Lê Thành T3, Võ Tấn L1, Ngô Khả D, Thái Minh Quốc H2, Lê Phạm Lê Q, Huỳnh Minh T4, Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Chính H3, Huỳnh Ngọc C1 đi đánh nhau với nhóm của N thì cả nhóm đồng ý.

Khi T1 điện thoại rủ đi đánh nhau thì N đang ngồi cùng với L, Nguyễn Phúc Bảo B và Đặng Văn V2 trong công ty C2 nên L rủ B và V2 đi cùng với N đến gặp T1 để giải quyết mâu thuẫn. Vàng có nói với cả nhóm T1 là em họ của V2 nên V2 đi theo nhằm can ngăn việc đánh nhau giữahai bên. Khi đi, N chuẩn bị 01 cây kéo và đưa 01 con dao phay cho L rồi L cất dao vào baga xe của B; riêng L chuẩn bị 01 bình xịt hơi cay (đã bị hư).

Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, nhóm của T1 đi trên 05 xe gắn máy đến điểm hẹn. Khi vừa đến điểm hẹn, T1 thấy N, L, Bảo B và V2 đang đứng phía trước quán H4 trên đường N nên T1 xuống xe đi lại chỗ N thì bị N cầm cây kéo bằng kim loại trên tay chỉ về phía T1 hăm dọa, còn L cầm bình xịt hơi cay ra giơ về hướng của nhóm T1 đe dọa nên cả nhóm của T1 bỏ chạy bộ khoảng 10 mét thì dừng lại và D, T4, C1, H2 và L1 nhặt đá trên đường chọi về p phía nhóm của N. Sau đó, T1 nhặt 01 cây sắt, T3, T4, C1, Q mỗi người nhặt 01 khúc cây gỗ trên lề đường gần quán cà phê "Milano" trên đường N, ấp T, xã T, huyện H rượt đuổi đánh nhóm N chạy trên đường N gây mất an ninh trật tự.

Do thấy nhóm của T1 cầm hung khí rượt đuổi, B, L, V2 lên xe điều khiển bỏ chạy; còn N chạy không kịp nên cầm cây kéo bỏ chạy vào quán cà phê Milano T5, K, T2, T3, L1, D, C1, H3, H2, Q, T4 chạy đuổi theo. Lúc này, K nhặt 01 miếng gạch bằng xi măng ở trước quán chọi về phía N nhưng không trúng; còn H2 lấy 01 chậu cây kiểng bằng xi măng đường kính khoảng 20cm trước quán chọi về phía N làm trúng vào tay trái N. N bỏ trốn dưới gốc cây xanh trong quán nên D liền cầm 01 cái ghế trong quán cà phê có khung bằng gỗ trên 02 tay chọi về phía N nhưng không trúng. Nguyên bỏ chạy thì bị té ngã nên K chạy đến dùng chân phải đá vào vùng bụng N 03 cái; T5 cầm 01 cây sắt đánh vào đùi rồi dùng chân phải đá vào mặt N 02 cái; T4, Q, C1 và T3 cầm khúc cây gỗ đánh N; L1 dùng tay, chân đánh, đá N nhiều cái. Thấy N bị rượt đánh chảy máu nên V2 chạy vào can ngăn không cho nhóm T5 đánh N rồi đưa N đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ điều trị vết thương. Sau khi xảy ra sự việc, nhóm của T5 vứt cây sắt, 01 số cây gỗ, ghế, chậu kiểng tại hiện trường, Cơ quan điều tra không thu hồi được; đối với bình xịt hơi cay và con dao, L đem vứt bỏ ở trên đường D, phường H, Quận A, Cơ quan điều tra không thu hồi được. Đến ngày 13/12/2022, N đến Công an xã T trình báo vụ việc.

Công an và Ủy ban nhân dân xã T có báo cáo số 1112/BC- CATTT ngày 24/5/2023 về việc hai nhóm của T5 và N tụ tập, gây rối trật tự công cộng, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo sợ cho người dân, tạo dư

luận làm mất an ninh trật tự tại khu vực quán C3 đường N, ấp T, xã T, huyện H. Công an xã T chủ trì tiến hành mời nhân dân trong khu dân cư lấy ý kiến đánh giá. Các ý kiến thống nhất nhận định vụ việc trên xảy ra có tính chất phức tạp, làm hoang mang người dân gây mất an ninh trật tự tại địa bàn.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 87/TgT.23 ngày 23/02/2023 của Trung tâm P đối với thương tích của Nguyễn Thái N như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương vùng đỉnh đầu gây rách da (ảnh 6.1) được điều trị khâu vết thương, hiện còn một sẹo kích thước 2x0,3cm (ảnh 1).

Có tỉ lệ 01% (một phần trăm).

Thương tích do vật tày, tày có cạnh tác động gây ra.

- Chấn thương ngón 5 tay phải gây sưng nề mô mềm, gãy đốt gần ngón 5 (ảnh 2) đã được điều trị, hiện không có dấu vết thương tích bên ngoài, còn hình ảnh gãy xương trên phim XQuang (ảnh 3). Có tỉ lệ 02% (hai phần trăm).

Thương tích do vật tày tác động gây ra.

- Đa chấn thương phần mềm vùng đầu gây sưng nề mô mềm vùng trần hốc mắt phải (ảnh 4), vùng trán đỉnh giữa (ảnh 5) và vùng đỉnh phải (ảnh 6.2) đã được điều trị, hiện không còn dấu vết thương tích bên ngoài và trên phim chụp cắt lớp vi tính.

Thông tư 22/2019/TT-BYT không quy định tỉ lệ về sưng bầm.

Nghĩ nhiều do vật tày tác động gây ra.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (ba phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Tất cả các vết thương, chấn thương trên không gây nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Bản án số 107/2024/HSST ngày 20/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã xét xử đối với Nguyễn Trọng T1, Nguyễn Anh K, Huỳnh Nhất T2, Lê Thành T3, Võ Tấn L1, Ngô Kha D1, Thái Minh Quốc H2, Huỳnh Minh T4, Huỳnh Ngọc C1, Nguyễn Thái N, Nguyễn Chính H3 và Nguyễn Phúc Bảo B, đồng thời xử lý vật chứng của vụ án.

Tại Cáo trạng số 252/CT-VKSH.HM ngày 26 tháng 9 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố bị cáo Lê Phạm Lê Q, Lê Phi L về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Phạm Lê Q, Lê Phi L về tội "Gây rối trật tự công cộng". Đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Phạm Lê Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Xử phạt bị cáo Lê Phi L 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Xử lý vật chứng của vụ án: Đã được xử lý tại Bản án số 107/2024/HSST.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Q về quan điểm thống nhất với cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát đối với các bị cáo; Tuy nhiên, Luật sư cũng nêu lên một số vấn đề nhằm làm tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo một mức hình phạt phù hợp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm bản luận tội và cho rằng Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đầy đủ các tình tiết đối với bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo cũng đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Khoảng 19 giờ 30 ngày 12/12/2023, trên đường N, ấp T, xã T, huyện H, Lê Phạm Lê Q và Lê Phi L đã có hành vi cùng với những người khác sử dụng hung khí là gạch, cây sắt, 01 số cây gỗ, ghế, chậu kiểng, kéo, dao, bình xịt hơi cay... rượt đuổi đánh nhau trên đường và trong quán C3 gây rối trật tự công cộng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, lo sợ cho nhân dân trong khu vực. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo Lê Phạm Lê Q, Lê Phi L phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với phần bào chữa của Luật sư cho bị cáo Q Hội đồng xét xử thống nhất. Tuy nhiên, đối với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Q của Luật sư và đối với bị cáo Q, bị cáo

L của Đại diện viện kiểm sát với lý do các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo tuy phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; Tuy nhiên, sau phạm tội đã bỏ trốn và Cơ quan cảnh sát điều tra phải ra quyết định truy nã, truy bắt thời gian dài, gây khó khăn quá trình giải quyết vụ án, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Như vậy, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe người của người khác được pháp luật bảo vệ; xâm phạm đến an ninh trật tự, an toàn của địa phương. Các bị cáo nhận thức được mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, xâm phạm đến an ninh trật tự, an toàn của địa phương đều bị pháp luật trừng trị rất nghiêm khắc. Tuy nhiên, do thiếu kiềm chế bản thân nên các bị cáo phạm tội. Trong vụ án này bị cáo Q là người trực tiếp cầm cây đánh trúng N 3 cáo, bị cáo L là người cầm bình xịt hơi cay để tấn công. Sau khi phạm tội các bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn trong quá trình điều tra và kéo dài vụ án. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm mà các bị cáo thực hiện; hậu quả xảy ra và nhân thân của từng bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo bỏ trốn. Tuy nhiên, sau khi bị bắt và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Bản án số 107/2024/HSST ngày 20/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã xét xử đối với Nguyễn Trọng T1, Nguyễn Anh K, Huỳnh Nhất T2, Lê Thành T3, Võ Tấn L1, Ngô Kha D1, Thái Minh Quốc H2, Huỳnh Minh T4, Huỳnh Ngọc C1, Nguyễn Thái N, Nguyễn Chính H3 và Nguyễn Phúc Bảo B.

[6] Xử lý vật chứng:

Bản án số 107/2024/HSST ngày 20/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã xử lý vật chứng.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Phạm Lê Q, Lê Phi L** phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lê Phạm Lê Q** 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2024.

Xử phạt bị cáo **Lê Phi L** 03 (Ba) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2024.

- Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

- Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Viện kiểm sát ND TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát ND huyện Hóc Môn (3)
- Công an huyện Hóc Môn; (2)
- Chi cục THA DS huyện Hóc Môn; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- Đương sự; (2)
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THAHS, hồ sơ. (12) (26)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Đức Lê**